



 CHÍNH SÁCH PHÁP LÝ / LEGAL POLICY

Chính sách về Điều kiện Người lái, Giấy phép Lái xe & Hồ sơ Bắt buộc

Driver Eligibility, License & Required Documents Policy

Áp dụng cho toàn bộ khách hàng thuê xe và tham gia tour tại Vietmoto JSC. Đây là tài liệu pháp lý chính thức.

Applicable to all customers renting vehicles or joining tours at Vietmoto JSC. This is an official legal document.

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

- | | | | |
|----|---|----|--|
| 01 | Phạm vi áp dụng · <i>Scope of Application</i> | 02 | Điều kiện người lái · <i>Driver Eligibility</i> |
| 03 | GPLX – Khách Việt Nam · <i>License – Vietnamese Nationals</i> | 04 | GPLX – Khách nước ngoài · <i>License – Foreign Nationals</i> |
| 05 | Hình ảnh minh họa · <i>License Illustrations</i> | 06 | Hồ sơ bắt buộc · <i>Required Documents</i> |
| 07 | Trường hợp từ chối · <i>Grounds for Refusal</i> | 08 | Trách nhiệm pháp lý · <i>Legal Liability</i> |
| 09 | Câu hỏi thường gặp · <i>FAQ</i> | 10 | Thay đổi & Hiệu lực · <i>Amendments & Effective Date</i> |
| 11 | Liên hệ & Hỗ trợ · <i>Contact & Support</i> | | |



ĐIỀU 1 · ARTICLE 1

Phạm vi áp dụng

Scope of Application

Chính sách này áp dụng cho tất cả cá nhân, tổ chức thuê xe máy, xe tay ga, hoặc tham gia các tour xe máy do **Vietmoto JSC** tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành liên quan trên lãnh thổ Việt Nam.

*This policy applies to all individuals and organizations renting motorbikes, scooters, or participating in motorbike tours organized by **Vietmoto JSC** in Ho Chi Minh City and related provinces throughout Vietnam.*

Chính sách được xây dựng phù hợp với **Luật Trật tự, An toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15** (có hiệu lực từ 01/01/2025, thay thế Luật GTĐB 2008), **Nghị định 100/2019/NĐ-CP**, **Nghị định 123/2021/NĐ-CP**, và các văn bản pháp luật có liên quan hiện hành tại Việt Nam.

*This policy is developed in accordance with the **Law on Road Traffic Order and Safety No. 36/2024/QH15** (effective January 1, 2025, replacing the 2008 Road Traffic Law), **Decree 100/2019/NĐ-CP**, **Decree 123/2021/NĐ-CP**, and other applicable Vietnamese legal regulations currently in force.*

Lưu ý về Song ngữ / Bilingual Notice

Tài liệu này được trình bày song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt về diễn giải, phiên bản tiếng Việt có giá trị pháp lý cao hơn.

This document is presented bilingually in Vietnamese and English. In the event of any discrepancy in interpretation, the Vietnamese version shall prevail for legal purposes.



ĐIỀU 2 · ARTICLE 2

Điều kiện cơ bản của người lái xe

Basic Driver Eligibility Requirements

✓ ĐƯỢC PHÉP / ELIGIBLE

- ✓ Đủ 16 tuổi trở lên đối với xe gắn máy <50cc và xe điện <4kW (không yêu cầu GPLX theo luật)

Age 16+ for mopeds <50cc and electric vehicles <4kW (no license required by law)

- ✓ Đủ 18 tuổi trở lên + GPLX hạng A1 (xe mô tô hai bánh ≤125cc hoặc xe điện ≤11kW)

Age 18+ with **Class A1** license (two-wheeled motorbike ≤125cc or electric ≤11kW)

- ✓ Đủ 18 tuổi trở lên + GPLX hạng A (xe mô tô hai bánh >125cc hoặc xe điện >11kW)

Age 18+ with **Class A** license (two-wheeled motorbike >125cc or electric >11kW)

- ✓ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật Việt Nam

Legally competent under Vietnamese civil law

- ✓ Không đang trong trạng thái bị tước quyền lái xe

Not currently subject to license suspension/revocation

✗ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP / NOT ELIGIBLE

- ✗ Dưới 16 tuổi (mọi loại xe); dưới 18 tuổi khi không có GPLX phù hợp (xe >50cc / điện >4kW)

Under 16 (all vehicles); under 18 without appropriate license (≥50cc / electric >4kW)

- ✗ Có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt ngưỡng cho phép

Any alcohol detected in breath/blood (zero tolerance)

- ✗ Đang trong ảnh hưởng của chất kích thích, ma túy

Under influence of narcotics or psychoactive substances

- ✗ Có giấy tờ hết hạn hoặc không hợp lệ

Expired or invalid documentation

- ✗ Từ chối kiểm tra hoặc ký biên bản nhận xe

Refuses inspection or vehicle handover acknowledgment



⚠️ Quan trọng / Important

Theo **Luật số 36/2024/QH15** và Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi theo NĐ 123/2021/NĐ-CP), lái xe có bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở đều bị xử phạt nghiêm khắc. Vietmoto áp dụng chính sách **zero tolerance – không chấp nhận bất kỳ nồng độ cồn nào** tại thời điểm nhận xe và trong suốt thời gian thuê xe.

*Under **Law No. 36/2024/QH15** and Decree 100/2019/NĐ-CP (as amended by Decree 123/2021), any detectable alcohol content in blood or breath while driving results in severe penalties. Vietmoto enforces a strict **zero-tolerance alcohol policy** at vehicle handover and throughout the entire rental period.*



ĐIỀU 3 · ARTICLE 3

Giấy phép lái xe – Khách hàng Việt Nam

Driving License Requirements – Vietnamese Nationals

HẠNG GPLX / LICENSE CLASS	LOẠI XE ĐƯỢC PHÉP / PERMITTED VEHICLES (ĐIỀU 57, LUẬT 36/2024/QH15)
Không cần GPLX	Xe gắn máy <50cc và xe điện công suất <4kW — theo Điều 57, Luật 36/2024/QH15 không yêu cầu GPLX, nhưng khuyến khích người lái nắm vững Luật Giao thông và có kỹ năng lái xe Mopeds <50cc and electric <4kW — no license required per Art. 57, Law 36/2024; riders are strongly encouraged to know traffic rules and have riding skills
Hạng A1	Xe mô tô hai bánh dung tích xi-lanh đến 125cm ³ hoặc công suất động cơ điện đến 11kW; bao gồm cả hạng xe A1 trước đây (Điều 57.1a) Two-wheeled motorbike up to 125cc or electric motor up to 11kW; covers all vehicles previously under old A1 class (Art. 57.1a)
Hạng A	Xe mô tô hai bánh dung tích xi-lanh trên 125cm ³ hoặc công suất động cơ điện trên 11kW; bao gồm các loại xe hạng A1 (Điều 57.1b) Two-wheeled motorbike over 125cc or electric motor over 11kW; includes all vehicles permitted under Class A1 (Art. 57.1b)
Hạng B1	Xe mô tô ba bánh và các loại xe quy định cho hạng A1 (Điều 57.1c) Three-wheeled motorbikes and vehicles permitted under Class A1 (Art. 57.1c)
Hạng A1 (khuyết tật)	Người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật được cấp hạng A1 (Điều 57.2) Persons with disabilities operating three-wheeled motorbikes adapted for disabled use are issued Class A1 (Art. 57.2)

i Lưu ý về GPLX điện tử / Digital License Notice

Kể từ ngày 01/07/2024, Việt Nam chấp nhận **GPLX điện tử (VNeID)** thay thế cho bản nhựa vật lý. Vietmoto chấp nhận cả hai hình thức. Khách vui lòng đảm bảo ứng dụng VNeID được cập nhật và hiển thị đầy đủ thông tin hạng bằng.

From July 1, 2024, Vietnam accepts **electronic driving licenses (VNeID)** as a substitute for physical plastic cards. Vietmoto accepts both formats. Customers must ensure the VNeID app is updated and displays the full license class information.

i Xe không cần GPLX / Vehicles Not Requiring a License

Theo **Điều 57, Luật số 36/2024/QH15**, xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50cc và xe điện có công suất dưới 4kW **không bắt buộc có giấy phép lái xe**. Người điều khiển xe không cần bằng chỉ cần đủ **16 tuổi**. Tuy nhiên, Vietmoto **khuyến nghị mạnh mẽ** tất cả người lái — kể cả xe không cần bằng — cần: (1) nắm vững các quy tắc Luật Giao thông đường bộ Việt Nam; (2) có kỹ năng lái xe máy thực tế; (3) đã từng có kinh nghiệm điều khiển xe máy trong điều kiện giao thông đô thị.

Under **Art. 57, Law No. 36/2024/QH15**, mopeds with engine displacement under 50cc and electric vehicles with motor power under 4kW **do not legally require a driving license**. Riders of license-exempt vehicles only need to be **16 years old**. However, Vietmoto **strongly recommends** all riders — even for license-exempt vehicles — should: (1) be familiar with Vietnamese Road Traffic Rules; (2) have practical motorbike riding skills; (3) have prior experience riding in urban traffic conditions.

⚡ PHÂN HẠNG GPLX THEO XE VIETMOTO · LICENSE CLASS BY VIETMOTO VEHICLE (ĐIỀU 57, LUẬT 36/2024/QH15)

KHÔNG CẦN GPLX · 16 TUỔI NO LICENSE REQUIRED · 16 YRS

 Vinfast Evo Lite (Electric, Auto)

 Honda ICON-e (Electric, Auto)

 SYM Shark 50cc (Auto)

HẠNG A1 · ≤125CC / ≤11KW · 18 TUỔI CLASS A1 · ≤125CC / ≤11KW · 18 YRS

 Honda VISION 110cc (Auto)

 Honda Vision 2025 110cc (Auto)

 Honda LEAD 125cc (Auto)

 Honda AIRBLADE 125cc (Auto)

 Honda PCX 125cc (Auto)

 Yamaha PG-1 114cc (Semi-Auto, Offroad)

HẠNG A · >125CC / >11KW · 18 TUỔI CLASS A · >125CC / >11KW · 18 YRS

 Honda PCX 150cc (Auto)

 Honda ADV 150cc (Auto, Offroad)

 Honda CB150X (Manual, Offroad)

 Yamaha NMAX 2026 155cc (Auto)

💡 Lưu ý quan trọng:

• Vinfast Evo Lite & Honda ICON-e là xe điện — điện ≤11kW thuộc hạng **A1** theo Điều 57.1a. Nếu công suất thực tế ≤4kW (xe gắn máy điện) → **không cần bằng**. Kiểm tra thông số kỹ thuật tại điểm thuê.

• Xe offroad (ADV, CB150X, PG-1) cần bằng phù hợp dung tích + kỹ năng lái địa hình. **Important note:**

• Vinfast Evo Lite & Honda ICON-e are electric — if ≤11kW, Class **A1** required (Art. 57.1a). If ≤4kW (electric moped) → **no license**. Verify specs at pickup.

• Offroad bikes (ADV, CB150X, PG-1) require appropriate cc class license + offroad riding skills.

📌 **GPLX phải còn hiệu lực tại thời điểm nhận xe — không chấp nhận bằng hết hạn.** License must be valid at the time of vehicle handover — expired licenses are not accepted.

📌 **GPLX phải được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và có ảnh hợp lệ, để nhận diện.** License must be issued by Vietnamese authorities and include a clear, valid photo ID.



GPLX không bị rách nát, tẩy xóa, chỉnh sửa hoặc hư hỏng ảnh hưởng đến khả năng xác thực. *License must not be torn, altered, tampered with, or damaged in a way that prevents verification.*



Giấy phép lái xe – Khách nước ngoài & Người Việt có GPLX ngoại quốc

Driving License – Foreign Nationals & Vietnamese with Foreign Licenses



Yêu cầu pháp lý bắt buộc / Mandatory Legal Requirement

Theo **Điều 57.6, Luật số 36/2024/QH15**, GPLX có giá trị tại Việt Nam bao gồm: (a) GPLX do cơ quan Việt Nam cấp; (b) GPLX quốc tế + GPLX quốc gia do quốc gia thành viên **Công ước Viên 1968** cấp; (c) GPLX của quốc gia có điều ước quốc tế công nhận lẫn nhau với Việt Nam; (d) GPLX nước ngoài theo điều ước quốc tế Việt Nam tham gia. **GPLX nước ngoài đơn thuần không thuộc các trường hợp trên không có giá trị tại Việt Nam.** Xe dưới 50cc / dưới 4kW điện không yêu cầu GPLX nhưng yêu cầu đủ 16 tuổi.

*Under **Art. 57.6, Law No. 36/2024/QH15**, licenses valid in Vietnam include: (a) Vietnamese-issued license; (b) International Driving Permit + national license issued by a member state of the **1968 Vienna Convention**; (c) license from a country with a mutual recognition treaty with Vietnam; (d) foreign license under an international treaty Vietnam is party to. **A bare foreign license not covered by the above categories is not valid in Vietnam.** Vehicles under 50cc / under 4kW electric do not require a license but riders must be at least 16 years old.*



Các loại giấy phép được chấp nhận cho khách nước ngoài

Accepted licenses for foreign nationals

TÀI LIỆU / DOCUMENT	ĐIỀU KIỆN / CONDITION	TRẠNG THÁI / STATUS
IDP (Công ước Viên 1968) + GPLX quốc gia <i>IDP (Vienna Convention 1968) + national license</i>	Cả hai tài liệu phải mang theo cùng lúc; IDP còn hiệu lực (tối đa 3 năm từ ngày cấp, không vượt hiệu lực GPLX quốc gia); GPLX quốc gia còn hiệu lực; Passport/Visa hợp lệ — Điều 57.8a,b <i>Both must be carried together; IDP valid (max 3 years from issuance, not exceeding national license validity); national license valid; Passport/Visa valid — Art. 57.8a,b</i>	✓ Chấp nhận / Accepted
GPLX do Việt Nam cấp cho người nước ngoài <i>Vietnamese-issued license to foreigners</i>	Cấp bởi Cục Đường bộ VN; phải còn hiệu lực; phù hợp hạng xe — Điều 57.6a <i>Issued by Vietnam Road Administration; must be valid; class must match vehicle — Art. 57.6a</i>	✓ Chấp nhận / Accepted

TÀI LIỆU / DOCUMENT	ĐIỀU KIỆN / CONDITION	TRẠNG THÁI / STATUS
GPLX ASEAN (Hiệp định 09/07/1985) <i>ASEAN License (Agreement 09/07/1985)</i>	Về lý thuyết thuộc nhóm Điều 57.6c; trên thực tế áp dụng chưa đồng nhất — xem lưu ý chi tiết bên dưới <i>Theoretically covered by Art. 57.6c; in practice inconsistently applied — see detailed note below</i>	 Cần xác minh / Verify
GPLX nước ngoài đơn thuần (không IDP, không điều ước) <i>Bare foreign license (no IDP, no applicable treaty)</i>	Không thuộc các trường hợp Điều 57.6 — không có giá trị tại Việt Nam cho xe ≥50cc / điện >4kW <i>Not covered by any case in Art. 57.6 — not valid in Vietnam for vehicles ≥50cc / electric >4kW</i>	X Không chấp nhận / Not Accepted
IDP cấp bởi tổ chức tư nhân / thương mại không phải cơ quan nhà nước <i>IDP from non-governmental private/commercial organizations</i>	Không đáp ứng yêu cầu Điều 57.8a (phải do cơ quan nhà nước quốc gia thành viên Công ước Viên cấp) <i>Does not meet Art. 57.8a requirements (must be issued by a state authority of a Vienna Convention member)</i>	X Không chấp nhận / Not Accepted



Về IDP / About IDPs (Điều 57.8, Luật 36/2024/QH15)

Theo Điều 57.8, Luật 36/2024/QH15:

- IDP phải được cấp bởi **cơ quan nhà nước có thẩm quyền** của quốc gia thành viên Công ước Viên 1968 (ví dụ: AA/RAC tại Anh, AAA tại Mỹ, JAF tại Nhật, VicRoads/NRMA tại Úc...).
- IDP **KHÔNG** thể được cấp trực tuyến bởi các dịch vụ thương mại tư nhân — những tài liệu như vậy không có giá trị pháp lý.
- IDP phải mang theo cùng với **GPLX quốc gia gốc** phù hợp hạng xe điều khiển, còn hiệu lực.
- Hiệu lực IDP: **tối đa 3 năm** kể từ ngày cấp và không vượt quá hiệu lực còn lại của GPLX quốc gia.

Per Art. 57.8, Law 36/2024/QH15:

- IDP must be issued by an **authorized state authority** of a Vienna Convention 1968 member state (e.g., AA/RAC in the UK, AAA in the USA, JAF in Japan, VicRoads/NRMA in Australia...).
- IDPs **CANNOT** be issued online by private commercial services — such documents have no legal validity.
- IDP must be carried together with the **original national driving license** matching the vehicle class, still valid.
- IDP validity: **maximum 3 years** from the date of issuance and must not exceed the remaining validity of the national license.



Về GPLX ASEAN / About ASEAN Driving Licenses

Việt Nam là thành viên của **Hiệp định công nhận giấy phép lái xe quốc gia do các nước ASEAN cấp** (ký ngày 09/07/1985). Về lý thuyết, hiệp định này cho phép công nhận GPLX quốc gia của các nước ASEAN thành viên (bao gồm Indonesia, Thái Lan, Philippines, Malaysia, Singapore, v.v.) cho mục đích du lịch tạm thời tại Việt Nam.

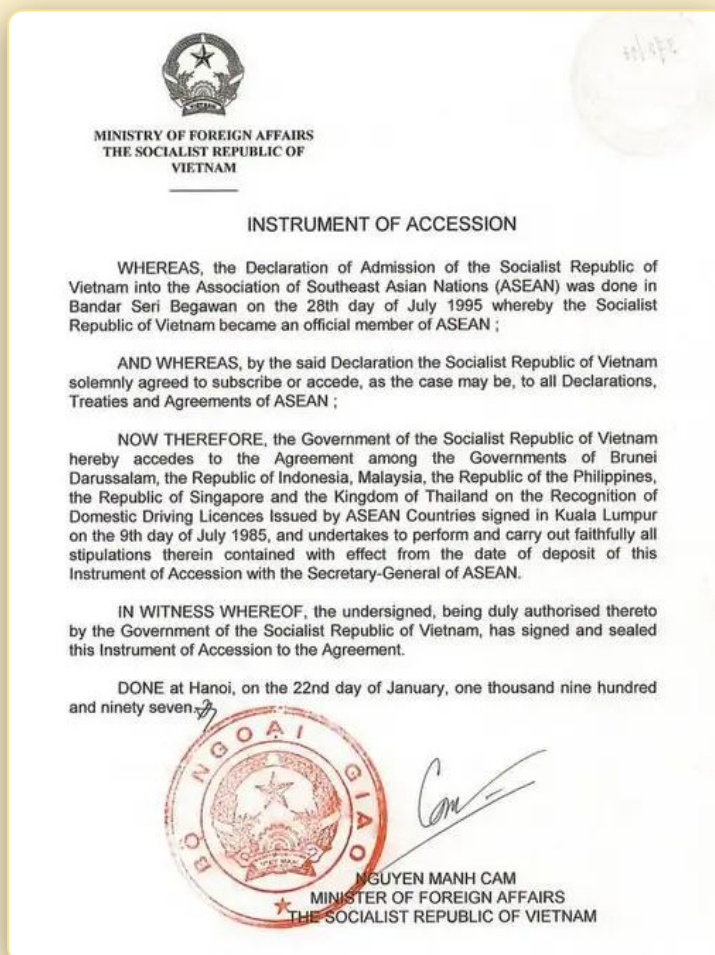
Tuy nhiên, **trên thực tế**, việc áp dụng hiệp định này tại Việt Nam **chưa đồng nhất** và các cơ quan thực thi pháp luật (CSGT) có thể diễn giải khác nhau theo từng địa phương và từng thời điểm. Luật số 36/2024/QH15 hiện chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về công nhận GPLX ASEAN trong bối cảnh mới.

Vietmoto **khuyến nghị**: Nếu bạn có GPLX ASEAN và muốn thuê xe, hãy liên hệ trực tiếp với Vietmoto để xác nhận trước khi đặt xe. Vietmoto **không thể bảo đảm** GPLX ASEAN đơn thuần (không kèm IDP) sẽ được chấp nhận hoặc không bị xử phạt trên đường.

*Vietnam is a signatory to the **ASEAN Agreement on the Recognition of Domestic Driving Licences Issued by ASEAN Countries** (signed July 9, 1985). In principle, this agreement allows recognition of national driving licenses from ASEAN member states (including Indonesia, Thailand, Philippines, Malaysia, Singapore, etc.) for temporary tourist purposes in Vietnam.*

*However, **in practice**, application of this agreement in Vietnam is **inconsistent**, and traffic enforcement authorities (CSGT) may interpret it differently depending on locality and timeframe. Law No. 36/2024/QH15 does not yet include specific implementation guidance regarding ASEAN license recognition in the new legal framework.*

*Vietmoto **recommends**: If you hold an ASEAN national license and wish to rent, please contact Vietmoto directly to confirm eligibility before booking. Vietmoto **cannot guarantee** that a standalone ASEAN license (without an IDP) will be accepted or will not result in a traffic penalty.*



 Văn kiện gia nhập của Việt Nam vào Hiệp định ASEAN về công nhận GPLX quốc gia (22/01/1997) — Bộ Ngoại giao, CHXHCN Việt Nam

 *Vietnam's Instrument of Accession to the ASEAN Agreement on the Recognition of Domestic Driving Licences (22 Jan 1997) — Ministry of Foreign Affairs, Socialist Republic of Vietnam*



Cơ sở pháp lý / Official Legal References (Vietnam)

Các văn bản pháp lý của Việt Nam áp dụng cho chính sách này:

Official Vietnamese legal documents applicable to this policy:

 **Luật số 36/2024/QH15** – Law on Road Traffic Order and Safety (27/06/2024, eff. 01/01/2025) — [thuvienphapluat.vn](#)

 **Nghị định 100/2019/NĐ-CP** – Decree on Administrative Penalties for Road Traffic Violations — [thuvienphapluat.vn](#)

 **Nghị định 123/2021/NĐ-CP** – Decree Amending Decree 100/2019 (increased BAC penalties) — [thuvienphapluat.vn](#)

 **Nghị định 13/2023/NĐ-CP** – Decree on Personal Data Protection — [thuvienphapluat.vn](#)

 **ASEAN Agreement on the Recognition of Domestic Driving Licences** – Signed 09/07/1985, Manila, Philippines (applicable among ASEAN member states)

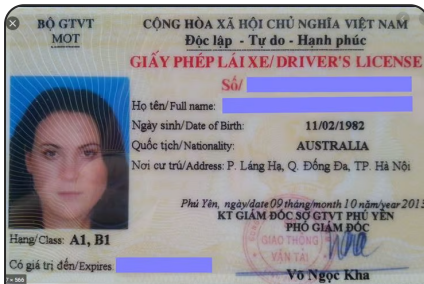


ĐIỀU 5 · ARTICLE 5

Hình ảnh minh họa các loại giấy phép

Illustrative Examples of License Formats

Dưới đây là các hình ảnh minh họa các loại giấy phép phổ biến. Mục đích duy nhất là giúp khách hàng nhận diện đúng loại tài liệu cần chuẩn bị. The following images are provided for illustrative purposes only to help customers identify the correct types of documents to prepare.

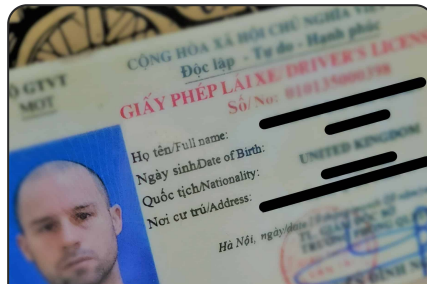


VN VIETNAM GPLX

GPLX Việt Nam (thẻ nhựa)

Vietnamese Driving License
(plastic card)

Hạng A1 / A do Cục Đường bộ Việt Nam cấp (Điều 57, Luật 36/2024/QH15). Issued by Vietnam Road Administration.



VN VIETNAM GPLX – HẠNG A / CLASS A

GPLX Việt Nam – Hạng A (xe >125cc / >11kW điện)

Vietnamese Driving License – Class A (bikes >125cc / >11kW electric)

Yêu cầu cho Honda PCX 150cc, ADV 150cc, CB150X, Yamaha NMAX 155cc tại Vietmoto. Required for these Vietmoto vehicles per Art. 57.1b.



IDP – CÔNG ƯỚC VIÊN / VIENNA 1968

Giấy phép lái xe quốc tế (IDP) – Công ước Viên 1968

International Driving Permit (IDP) – Vienna Convention 1968

Chấp nhận tại Việt Nam, tối đa 3 năm (Điều 57.8a). Phải mang theo GPLX quốc gia gốc. Valid in Vietnam max 3 years (Art. 57.8a). Must carry with original national license.

KHÔNG HỢP LỆ – BỊ TỪ CHỐI INVALID – WILL BE REJECTED

TÀI LIỆU KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN

X IDP mua online / tư nhânOnline / private IDP
Không có giá trị pháp lý theo Điều 57.8.No legal validity per Art. 57.8.

X GPLX nước ngoài đơn lẻ (không IDP)Foreign license alone (no IDP)
Không đủ điều kiện lái xe ≥50cc tại Việt Nam.Not eligible to ride ≥50cc in Vietnam.



ASEAN LICENSE · 1985 AGREEMENT

GPLX ASEAN – Hiệp định 09/07/1985

ASEAN Driving Licence – Agreement 09/07/1985

⚠ Cần xác minh trước khi thuê / Verify eligibility before booking. Áp dụng chưa đồng nhất tại Việt Nam. Inconsistently applied in Vietnam — contact Vietmoto to confirm.

**X IDP hết hạn hoặc hết hạn
GPLX gốcExpired IDP or
expired national license**

Cả hai tài liệu phải còn hiệu
lực đồng thời.Both
documents must be
simultaneously valid.



i Tuyên bố miễn trừ: Tất cả hình ảnh trên chỉ mang tính minh họa, không phải tài liệu pháp lý thực tế. Hình dạng thực tế của tài liệu có thể khác nhau theo quốc gia và thời kỳ cấp. **Disclaimer:** All images above are for illustrative purposes only and do not constitute actual legal documents. Actual document appearances may vary by country and issuance period.



ĐIỀU 6 · ARTICLE 6

Hồ sơ bắt buộc khi thuê xe

Required Documents at Vehicle Handover

🇻🇳 Khách Việt Nam / Vietnamese Nationals

- ✓ CCCD / CMND còn hiệu lực (bản gốc)
Valid National ID Card (original)
- ✓ GPLX hạng A1 (xe $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$) hoặc hạng A (xe $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$) phù hợp loại xe (bản gốc hoặc VNeID) — theo Điều 57, Luật 36/2024/QH15
Class A1 (vehicle $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$) or Class A (vehicle $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$) license matching vehicle (original or VNeID) — per Art. 57, Law 36/2024/QH15
- ✓ Ký hợp đồng thuê xe với đầy đủ thông tin
Sign rental agreement with complete information
- ✓ Ký biên bản kiểm tra tình trạng xe (bàn giao)
Sign vehicle condition handover report
- ✓ Nộp tiền đặt cọc theo quy định
Pay security deposit as required

🌐 Khách nước ngoài / Foreign Nationals

- ✓ Hộ chiếu / Passport còn hiệu lực (bản gốc)
Valid passport (original)
- ✓ Thị thực / Visa hoặc giấy miễn thị thực hợp lệ
Valid visa or visa-exempt proof of entry
- ✓ IDP (Công ước 1968 hoặc 1949) còn hiệu lực (bản gốc)
Valid IDP (1968 or 1949 Convention) – original
- ✓ GPLX gốc của quốc gia cấp (phải đi kèm IDP)
Original national driving license (must accompany IDP)
- ✓ Ký hợp đồng thuê xe và biên bản bàn giao xe
Sign rental agreement and vehicle handover report
- ✓ Nộp tiền đặt cọc theo quy định
Pay security deposit as required



Lưu ý về bảo lãnh / Collateral Notice

Vietmoto có thể yêu cầu giữ lại bản chụp (photocopy) hoặc hình ảnh kỹ thuật số (scan/photo) của các tài liệu nêu trên trong thời gian thuê xe và lưu trữ theo quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân (**tối đa không quá 3 năm** kể từ ngày kết thúc hợp đồng). Vietmoto **không giữ bản gốc** tài liệu định danh cá nhân của khách hàng. Dữ liệu được xử lý theo **Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân**.

*Vietmoto may retain photocopies or digital images (scan/photo) of the above documents during the rental period and store them in accordance with personal data protection regulations for a period **not exceeding 3 years** from the date the rental contract ends. Vietmoto does **not retain original** personal identification documents. Data is processed in compliance with **Decree 13/2023/NĐ-CP on Personal Data Protection**.*



ĐIỀU 7 · ARTICLE 7

Các trường hợp bị từ chối cho thuê xe

Grounds for Rental Refusal

Vietmoto có quyền từ chối hoặc chấm dứt hợp đồng thuê xe ngay lập tức trong các trường hợp sau đây:
Vietmoto reserves the right to refuse or immediately terminate any rental agreement in the following circumstances:

-  Không xuất trình đủ hồ sơ bắt buộc theo Điều 6 của chính sách này. *Failure to present all required documents as specified in Article 6.*
-  GPLX không phù hợp với loại xe đăng ký thuê (ví dụ: hạng A1 chỉ cho phép xe $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$ điện; cần hạng A cho xe $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$ điện) — theo Điều 57, Luật 36/2024/QH15. *License class does not match the vehicle type requested (e.g., Class A1 only covers vehicles $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$ electric; Class A is required for $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$ electric) — per Art. 57, Law 36/2024/QH15.*
-  Người thuê hoặc người lái có dấu hiệu sử dụng rượu bia, chất kích thích hoặc chất gây nghiện. *Renter or driver shows signs of alcohol, stimulant, or narcotic substance use.*
-  Có hành vi đe dọa, quấy rối hoặc không hợp tác với nhân viên Vietmoto trong quá trình kiểm tra hồ sơ. *Threatening, harassing, or uncooperative behavior toward Vietmoto staff during document verification.*
-  Cung cấp thông tin hoặc tài liệu giả mạo, không trung thực. *Providing false, fraudulent, or misleading information or documentation.*
-  Vi phạm các điều khoản trong hợp đồng thuê xe đã ký kết. *Breach of terms in a previously signed rental agreement.*
-  Khách hàng chưa đủ 16 tuổi (mọi xe); hoặc chưa đủ 18 tuổi khi không có GPLX phù hợp cho xe $\geq 50\text{cc}$ / điện $> 4\text{kW}$ (hạng A1: $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$; hạng A: $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$). *Customer under 16 (all vehicles); or under 18 without matching license for $\geq 50\text{cc}$ / electric $> 4\text{kW}$ (Class A1: $\leq 125\text{cc}/\leq 11\text{kW}$; Class A: $> 125\text{cc}/> 11\text{kW}$).*
-  Từ chối ký biên bản kiểm tra và bàn giao tình trạng xe. *Refusal to sign the vehicle condition inspection and handover report.*
-  Nhân viên Vietmoto đánh giá có nghi ngờ về trạng thái thể chất hoặc tinh thần của khách hàng: biểu hiện mệt mỏi quá mức, mất định hướng, nói lắp, phối hợp vận động kém, hành vi

bất thường hoặc bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy khách hàng có thể không đủ khả năng điều khiển xe an toàn — kể cả khi không phát hiện mùi cồn. Vietmoto bảo lưu quyền từ chối dựa trên đánh giá thực tế của nhân viên. *Vietmoto staff, upon visual/behavioral assessment, have reasonable doubt about the customer's physical or mental state: symptoms may include excessive fatigue, disorientation, slurred speech, poor motor coordination, unusual behavior, or any other signs suggesting the customer may be unable to operate the vehicle safely — even without detectable alcohol odor. Vietmoto reserves the right to refuse based on staff's reasonable on-site assessment.*



Hậu quả pháp lý / Legal Consequences

Việc cung cấp thông tin giả mạo, sử dụng tài liệu giả hoặc lái xe trái phép tại Việt Nam có thể bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Vietmoto có quyền trình báo cơ quan chức năng trong những trường hợp này.

Providing false information, using fraudulent documents, or unauthorized driving in Vietnam may result in administrative penalties or criminal prosecution under the Vietnamese Penal Code and related regulations. Vietmoto reserves the right to report such incidents to relevant authorities.



ĐIỀU 8 · ARTICLE 8

Trách nhiệm pháp lý của các bên

Legal Liability of Parties

Vietmoto JSC cam kết: / Vietmoto JSC commits to:

- ✓ Cung cấp xe trong tình trạng an toàn, đủ điều kiện lưu thông theo pháp luật.
Provide vehicles in safe, legally roadworthy condition.
- ✓ Bảo hiểm xe theo quy định bắt buộc của Việt Nam (bảo hiểm TNDS bắt buộc).
Maintain mandatory vehicle insurance as required by Vietnamese law (third-party liability).
- ✓ Hỗ trợ khách hàng qua hotline trong giờ làm việc **08:00 – 20:00** hàng ngày. Ngoài giờ hành chính, khách hàng có thể liên hệ qua Zalo, WhatsApp hoặc Telegram để được hỗ trợ.
*Provide customer support via hotline during business hours **08:00 – 20:00** daily. Outside business hours, customers may contact us via Zalo, WhatsApp, or Telegram for assistance.*
- ✓ Bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
Protect customer personal data in accordance with Decree 13/2023/NĐ-CP on personal data protection.

Khách hàng / Người thuê xe cam kết: / Customer / Renter commits to:

- ✓ Tuân thủ toàn bộ Luật Giao thông đường bộ Việt Nam trong suốt thời gian thuê xe.
Comply with all Vietnamese Road Traffic Laws throughout the rental period.
- ✓ Đội mũ bảo hiểm đúng chuẩn và yêu cầu người ngồi sau cũng đội mũ bảo hiểm.
Wear a compliant helmet and ensure all passengers also wear helmets.
- ✓ Không cho người không đủ điều kiện điều khiển xe máy.
Not allow ineligible persons to operate the vehicle.
- ✓ Thông báo ngay lập tức cho Vietmoto khi xảy ra tai nạn, mất xe, hoặc bị cơ quan chức năng xử lý.
Immediately notify Vietmoto in case of accident, vehicle loss, or regulatory enforcement action.
- ✓ Chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý nếu sử dụng xe cho mục đích bất hợp pháp.
Bear full legal liability for any illegal use of the vehicle.
- ✓ Không sử dụng rượu bia, chất kích thích hoặc bất kỳ chất gây ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và phản xạ trước và trong suốt thời gian điều khiển xe.
***Not consume alcohol, stimulants, or any substance affecting cognitive ability and reflexes** before or during the entire period of vehicle operation.*
- ✓ Xác nhận và cam kết rằng tình trạng thể chất và tinh thần của bản thân tại thời điểm nhận xe là phù hợp để điều khiển xe máy một cách an toàn — không mắc bệnh lý, chấn thương, hoặc trong trạng thái suy giảm sức khỏe có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe.

Confirm and warrant that their physical and mental condition at the time of vehicle handover is fit for safely operating a motorbike — free from illness, injury, or any health impairment that could affect riding ability.



Bảo hiểm tự nguyện / Optional Insurance

Khách hàng được khuyến khích mua bảo hiểm tai nạn cá nhân và bảo hiểm du lịch phù hợp trước khi thuê xe. Vietmoto có thể tư vấn thêm về các gói bảo hiểm xe máy tự nguyện phù hợp.

Customers are encouraged to purchase appropriate personal accident insurance and travel insurance before renting. Vietmoto can provide guidance on suitable voluntary motorcycle insurance packages.



ĐIỀU 9 · ARTICLE 9

Câu hỏi thường gặp (FAQ)

Frequently Asked Questions

-
- ? Tôi là khách du lịch nước ngoài – tôi có thể thuê xe máy tại Vietmoto không?**
Can I, as a foreign tourist, rent a motorbike at Vietmoto? ✓
-
- ? Tôi có thể xin IDP ở đâu trước khi đến Việt Nam?**
Where can I obtain an IDP before coming to Vietnam? ✓
-
- ? Tôi bị mất GPLX hoặc hết hạn tại Việt Nam – Vietmoto có hỗ trợ không?**
My license is lost or expired while in Vietnam – can Vietmoto help? ✓
-
- ? Vietmoto có chấp nhận GPLX quốc tế mua online không?**
Does Vietmoto accept international licenses purchased online? ✓
-
- ? Xe máy có đăng ký không? Tôi cần giấy tờ gì khi cảnh sát kiểm tra?**
Are Vietmoto bikes registered? What papers do I need for police checks? ✓
-
- ? Bằng A1 có đủ để lái xe Honda PCX 150cc, ADV 150cc hay Yamaha NMAX 155cc không?**
Is a Class A1 license enough to ride Honda PCX 150cc, ADV 150cc or Yamaha NMAX 155cc? ✓
-
- ? Bằng lái xe hạng A1, A, B1 có thời hạn không?**
Do Class A1, A, or B1 licenses have an expiry date? ✓
-
- ? Người nước ngoài không có IDP có thể thuê xe gắn máy <50cc không?**
Can a foreigner without an IDP rent a moped under 50cc? ✓



ĐIỀU 10 · ARTICLE 10

Thay đổi chính sách & Hiệu lực

Policy Amendments & Effective Date

Chính sách này có hiệu lực từ ngày **21/05/2026**. Vietmoto JSC có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc cập nhật chính sách này bất kỳ lúc nào để phù hợp với thay đổi của pháp luật Việt Nam. Phiên bản hiện hành luôn được công bố tại website chính thức <https://vietmoto.vn>.

*This policy is effective from **May 21, 2026**. Vietmoto JSC reserves the right to modify, supplement, or update this policy at any time to reflect changes in Vietnamese law. The current version is always published at the official website <https://vietmoto.vn>.*

Khi sử dụng dịch vụ của Vietmoto, khách hàng được xem là đã đọc, hiểu và đồng ý với toàn bộ nội dung của chính sách này.

By using Vietmoto's services, customers are deemed to have read, understood, and agreed to the entirety of this policy.



ĐIỀU 11 · ARTICLE 11

Liên hệ & Hỗ trợ

Contact & Support

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về chính sách này hoặc về điều kiện thuê xe, vui lòng liên hệ Vietmoto qua các kênh dưới đây. Hotline hỗ trợ từ **08:00 – 20:00** hàng ngày; ngoài giờ vui lòng nhắn tin qua Zalo / WhatsApp / Telegram.

*For any questions about this policy or rental conditions, please contact Vietmoto through the channels below. Hotline support hours: **08:00 – 20:00** daily; outside hours please message via Zalo / WhatsApp / Telegram.*



HOTLINE 08:00–20:00

+84 38 5858 671



EMAIL

info@vietmoto.vn



WEBSITE

vietmoto.vn



ZALO

Zalo Vietmoto



WHATSAPP

WhatsApp Vietmoto



TELEGRAM

@Vietmoto_bot



MESSENGER

m.me/vietmoto.vn



INSTAGRAM

@vietmoto.vn

📍 ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG / OFFICE ADDRESS

Vietmoto JSC

04 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 14, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

04 Đinh Bộ Lĩnh St., Ward 14, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

📄 MST / Tax ID: 0319219212

VIETMOTO JSC

Chuyên cho thuê xe máy & tổ chức tour – Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / Motorbike Rental & Tours – Ho Chi Minh City, Vietnam

 ĐỊA CHỈ / ADDRESS
04 Đinh Bộ Lĩnh, P.14, Bình Thạnh, TP.HCM

 MÃ SỐ THUẾ / TAX ID
0319219212

 HOTLINE
[+84 38 5858 671](tel:+84385858671)

 EMAIL
info@vietmoto.vn

 WEBSITE
vietmoto.vn

 WHATSAPP
wa.me/vietmoto

 TELEGRAM
[@Vietmoto_bot](https://t.me/Vietmoto_bot)

 INSTAGRAM
[@vietmoto.vn](https://www.instagram.com/vietmoto.vn)